

Bản án số: 119/2023/HS-ST

Ngày: 15-6-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẢNG BOM-TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Loan Trần Hải Yến.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đinh Ngọc Hùng.

2. Bà Trần Thị Quỳnh .

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Đoàn Bích Thu – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Lê Trọng Đại - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 5 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 83/2023/TLST-HS ngày 03 tháng 4 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 96/2023/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 4 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 109/2023/HSST-QĐ ngày 24 tháng 5 năm 2023 đối với bị cáo:

Lê Đình T - Sinh năm 2000, tại Đồng Nai.

Nơi cư trú: Ấp D, xã Đ, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Đình K và bà Trần Thị B; Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo hiện đang được tại ngoại. (Bị cáo có mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Trần Thị Y, sinh năm 1979 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp D, xã A, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bà Trần Thị Y (Sinh năm 1979, trú tại ấp D, xã A, huyện T, tỉnh Đồng Nai) làm nghề kinh doanh buôn bán tại nhà. Trong quá trình kinh doanh do cần vốn để lấy thêm một số mặt hàng buôn bán nên từ tháng 02/2022 đến tháng 7/2022 bà Y đã vay tiền của Lê Đình T 05 lần, cụ thể:

Lần thứ 1: Ngày 25/2/2022, T cho bà Y vay số tiền 50.000.000 đồng với hình thức trả góp cả gốc và lãi mỗi ngày 2.500.000 đồng, trả góp liên tục trong

vòng 25 ngày. Khoản vay này bà Y đã trả hết cho T, T hưởng được số tiền lãi là 12.500.000 đồng.

Lần thứ 2: Vào tháng 3/2022 (không nhớ chính xác ngày), T cho bà Y vay số tiền 50.000.000 đồng với hình thức trả góp cả gốc và lãi mỗi ngày 2.500.000 đồng, trả góp liên tục trong vòng 25 ngày. Khoản vay này bà Y đã trả hết cho T, T hưởng được số tiền lãi là 12.500.000 đồng.

Lần thứ 3: Vào tháng 4/2022 (không nhớ chính xác ngày), T cho bà Y vay số tiền 50.000.000 đồng với hình thức trả góp cả gốc và lãi mỗi ngày 2.500.000 đồng, trả góp liên tục trong vòng 25 ngày. Khoản vay này bà Y đã trả hết cho T, T hưởng được số tiền lãi là 12.500.000 đồng.

Lần thứ 4: Vào ngày 23/5/2022, T cho bà Y vay số tiền 50.000.000 đồng với hình thức trả góp cả gốc và lãi mỗi ngày 2.500.000 đồng, trả góp liên tục trong vòng 25 ngày. Bà Y trả được 10 ngày với số tiền 25.000.000 đồng thì từ đó đến nay không trả nữa. Số tiền gốc bà Y còn nợ lại T là 30.000.000 đồng.

Lần thứ 5: Vào ngày 15/4/2022, T cho bà Y vay số tiền 30.000.000 đồng với hình thức trả lãi mỗi ngày 300.000 đồng, bà Y trả lãi cho T được 60 ngày với số tiền 18.000.000 đồng thì xin T không trả lãi nữa và được T đồng ý.

Tổng số tiền T cho bà Y vay 05 lần là 230.000.000 đồng với lãi suất là 365%/năm. Do các khoản vay trên đã hoàn thành nên tổng số tiền lãi của các khoản vay trên là 68.000.000 đồng, số tiền lãi bất chính (vượt quá lãi suất cao nhất do Bộ luật Dân sự quy định 20%/năm) là 64.273.973 đồng. Tuy nhiên do khoản vay ngày 23/5/2022 bà Y mới trả cả lãi và gốc được 10 ngày nên số tiền lãi thực tế Trung thu được là 60.500.000 đồng (trong đó lãi thu lợi bất chính là 57.184.932 đồng và lãi theo quy định Bộ luật Dân sự là 3.315.068 đồng). Số tiền gốc bà Y còn nợ của T là 60.000.000 đồng.

Do không có khả năng trả nợ nên ngày 05/7/2022 bà Y đã đến Công an xã A, huyện T, tỉnh Đồng Nai trình báo sự việc. Ngày 06/7/2022, Công an xã A đã chuyển giao toàn bộ tài liệu, chứng cứ cho Công an huyện T, tỉnh Đồng Nai để thụ lý, điều tra theo thẩm quyền.

Ngày 25/12/2022, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T đã ra quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Lê Đình T về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” để điều tra. Quá trình điều tra Lê Đình T đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Vật chứng thu giữ: 01 xe mô tô biển số 60C1 – 962.67, 01 điện thoại di động Iphone 4, 01 tờ giấy mượn tiền đề ngày 25/01/2022 và số tiền 130.000 đồng

Bản cáo trạng số 83/CT-VKS-TB ngày 17/3/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom truy tố bị cáo Lê Đình T về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” theo khoản 1 Điều 201 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom trình bày lời luận tội vẫn giữ nguyên quyết định truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 201; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lê Đình T từ 100.000.000 đồng đến 150.000.000 đồng

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Tòa tuyên tịch thu sung công đối với 01 điện thoại di động Iphone 4 bị cáo T đã sử dụng vào việc phạm tội.

Tiếp tục tạm giữ số tiền 130.000 đồng của T để đảm bảo thi hành án.

Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự, đề nghị Tòa tuyên bị cáo Lê Đình T phải nộp lại số tiền 233.315.068 đồng (bao gồm 230.000.000 đồng tiền gốc bị cáo sử dụng để cho bà Y vay và số tiền 3.315.068 đồng tiền lãi theo quy định của Bộ luật Dân sự bị cáo Trung thu được của bà Y) để tịch thu sung công. Bị cáo T phải trả lại cho bà Y số tiền thu lợi bất chính đã thu được là 57.184.932 đồng. Buộc bà Trần Thị Y phải trả lại cho bị cáo T số tiền 60.000.000 đồng là tiền gốc bà Y còn nợ bị cáo T.

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đã biết lỗi của mình mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định tại Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trần Thị Y có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; căn cứ Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà Y.

[3] Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các lời khai của bị cáo tại giai đoạn điều tra, với lời khai của người liên quan, các chứng cứ khác có tại hồ sơ và cáo trạng mô tả. Từ đó đã có đủ cơ sở kết luận: Từ tháng 02/2022 đến tháng 7/2022, tại ấp D, xã A, huyện T, tỉnh Đồng Nai, bị cáo Lê Đình T đã 05 lần cho bà Trần Thị Y vay tổng số tiền là 230.000.000 đồng (Hai trăm ba mươi triệu đồng) với mức lãi suất gấp 05 lần trở lên của mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự (365%/năm) để thu lợi bất chính số tiền 64.273.973 đồng (Sáu mươi bốn triệu hai trăm bảy mươi ba ngàn chín trăm bảy mươi ba đồng).

[2.1] Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” theo quy định tại khoản 1 Điều 201 Bộ luật Hình sự như cáo trạng đã truy tố bị cáo là có căn cứ.

[2.2] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước trong lĩnh vực tài chính ngân hàng, xâm phạm đến lợi ích hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ. Vì vậy, cần buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[3] Về tình tiết tăng nặng: Không có

[4] Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, cần cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về biện pháp tư pháp: Bị cáo Lê Đình T cho bà Y vay số tiền gốc 230.000.000 đồng; Bà Y mới trả cho bị cáo được 170.000.000 đồng, bà Y còn nợ bị cáo T số tiền 60.000.000 đồng, do đó:

[5.1] Buộc bị cáo Lê Đình T phải nộp Ngân sách Nhà nước số tiền 173.315.068 đồng (bao gồm 170.000.000 đồng tiền gốc và số tiền 3.315.068 đồng tiền lãi theo quy định của Bộ luật Dân sự bị cáo T đã thu được của bà Y);

[5.2] Buộc bị cáo Lê Đình T phải trả lại cho bà Y số tiền thu lợi bất chính đã thu được là 57.184.932 đồng.

[5.3] Buộc bà Trần Thị Y phải nộp Ngân sách Nhà nước số tiền gốc 60.000.000 đồng.

[6] Về xử lý vật chứng:

[6.1] Đối với 01 điện thoại di động Iphone 4 bị cáo Lê Đình T sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu nộp Ngân sách nhà nước.

[6.2] Đối với 01 tờ giấy mượn tiền đề ngày 25/01/2022 lưu hồ sơ vụ án;

[6.3] Đối với số tiền 130.000 đồng thu giữ của T cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[6.4] Đối với 01 xe mô tô biển số 60C1 – 962.67 là tài sản của anh Lê Đình T1 (Sinh năm 2002, trú tại ấp D, xã Đ, huyện T, tỉnh Đồng Nai) cho bị cáo Trung mượn, việc bị cáo T sử dụng xe vào việc phạm tội anh T1 không biết nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T đã ra quyết định trả lại tài sản cho anh T1 là phù hợp.

[7] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 201; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự;
- Tuyên bố bị cáo Lê Đình T phạm tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”.

- Xử phạt bị cáo Lê Đình T 130.000.000 đồng (một trăm ba mươi triệu đồng chẵn)

2. Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự;

- Buộc bị cáo Lê Đình T phải nộp Ngân sách Nhà nước số tiền 173.315.068 đồng (Một trăm bảy mươi ba triệu ba trăm mười lăm nghìn không trăm sáu mươi tám đồng);

- Buộc bị cáo Lê Đình T phải trả lại cho bà Y số tiền thu lợi bất chính đã thu được là 57.184.932 đồng (Năm mươi bảy triệu một trăm tám mươi bốn nghìn chín trăm ba mươi hai đồng).

- Buộc bà Trần Thị Y phải nộp Ngân sách Nhà nước số tiền gốc 60.000.000 đồng (Sáu mươi triệu đồng).

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu nộp Ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động Iphone 4
- Tiếp tục tạm giữ số tiền 130.000 đồng của Lê Đình T để đảm bảo thi hành án.

(Vật chứng và tiền nêu trên hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trảng Bom theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 29/3/2023 và biên lai thu tiền số 0005337 ngày 28/3/2023)

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Lê Đình T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trần Thị Y có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Đồng Nai;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom;
- Thi hành án hình sự;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trảng Bom;
- Sở Tư pháp;
- Bị cáo;
- Người liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Loan Trần Hải Yến